TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2024/HS-ST Ngày: 13-3-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Trần Đại Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Đức Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần V2 Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Dương Quốc V, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19/10/2004 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Phi Q, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2023 đến ngày 28/12/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn. Áp dụng biện pháp bảo lĩnh từ ngày 28/12/2023 đến ngày 10/01/2024. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/01/2024. Có mặt.

2/ Lê Thanh V1, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/6/1997 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang M, sinh năm 1969 và bà Mẹ: Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1971; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/02/2023, bị Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Tuy Hòa xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nhân thân: Ngày 31/12/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa khởi tố bị can về tội Mua

bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2023. Có mặt.

3/ Võ Lê Khánh V2, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/11/2005 tại tỉnh Phú Yên *(Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 05 tháng 23 ngày)*; Nơi cư trú: khu phố N4, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Anh K, sinh năm 1982 và bà Lê Thị An L, sinh năm 1983; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 27/02/2023, bị Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Tuy Hòa xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/12/2023. Có mặt.

4/ Phạm Trọng Đ, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21/02/1999 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: thôn P1, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Trọng T, sinh năm 1973 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1975; Có vợ là Võ Yến N, sinh năm: 2000 (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2023. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Lê Khánh V2*: Ông Ngô Minh T – Luật sư, V2 phòng Luật sư Số 1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên. Địa chỉ: 265 N, Phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Chị Trần Khánh Bảo Q, sinh năm: 1997; Địa chỉ: 09 N, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2/ Ông Dương Huỳnh T; Địa chỉ: khu phố T, V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

3/ Ông Phạm Trọng T, sinh năm: 1973; Địa chỉ: thôn P1, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

4/ Bà Lê Thị An L, sinh năm: 1983; Địa chỉ: khu phố N4, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 18/5/2023, Dương Quốc V rủ Võ Lê Khánh V2 sử dụng ma túy, V2 đồng ý. V chở V2 đến khách sạn T thuộc Phường B, thành phố T để thuê phòng sử dụng ma túy, V2 đưa căn cước công dân cho V gặp lễ tân thuê phòng số 402. V liên hệ qua Telegram cho người không rõ lai lịch mua 01 viên thuốc lắc và hai chấm ma túy khay giá 1,6 triệu đồng và gọi rủ Lê Thanh V1 đến sử dụng ma túy. V gọi điện thuê loa đèn, nhận ma túy rồi đem lên phòng 402. V2 đi mua nước Cocacola và về nhà V2 lấy đĩa sứ đem đến phòng

để sử dụng ma túy. Trong phòng có V, V2 và V1, thì V lấy 01 viên thuốc lắc và gói ma túy khay, ống hít ma túy bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng do V mang theo để trên bàn, V1 lấy bì ma túy khay đổ ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa tán mịn, dùng bật lửa hơ nóng đáy đĩa sứ và dùng thẻ nhựa xào kẻ đường ma túy khay, V nghiền thuốc lắc rồi pha với nước Cocacola. Chuẩn bị ma túy xong, V, V2, V1 cùng nhau sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy, V1 gọi điện rủ Phạm Trọng Đ đến sử dụng ma túy, Đ đồng ý và rủ Trần Bảo Khánh Q đi cùng, trên đường đi Đ mua 02 lon nước Cocacola để sử dụng ma túy.

Khi Đ và Q đến phòng 402, thì khách sạn mất điện và ma túy đã được V2, V, V1 sử dụng hết, nên V1 nói V, V2, Đ và Q về nhà V2 để sử dụng ma túy, tất cả đồng ý. Lúc này, V lấy loa, đèn, đĩa sứ, ống hít ma túy bỏ vào trong túi xách màu đen rồi đưa V1 cầm theo, Đ cầm 02 lon nước Cocacola cùng V, V2, Q đến nhà của V2 ở khu phố Ninh Tịnh 4, phường 9, thành phố Tuy Hòa để sử dụng ma túy. Đến nơi, V2 dẫn cả nhóm vô phòng ngủ của V2, V2 bật máy lạnh, V1 lấy loa, đèn bật nhạc. V1 nói V mua 02 viên thuốc lắc và nửa hộp 5 ma túy khay để sử dụng, V đồng ý. V1 nói Đ góp 1,5 triệu đồng để mua ma túy, Đ đồng ý, số tiền còn lại thì V1 và V thống nhất V bỏ ra trả trước rồi V1 trả lại cho V sau, nên V bỏ ra 1,5 triệu đồng. V liên hệ một người không rõ lai lịch qua Telegram đặt mua 02 viên thuốc lắc và nửa hộp 5 ma túy khay, với giá 3,6 triệu đồng, thì người này đến giao ma túy, V trả 3 triệu đồng và nợ 600.000 đồng. V đem ma túy vào phòng ngủ của V2, V1 cầm bì ma túy khay đổ một nửa ra đĩa sứ và dùng thẻ nhựa tán mịn, xào kẻ đường ma túy để cho cả nhóm sử dụng, một nửa bì còn lại V1 vỏ vào bao thuốc lá, Đ tán mịn 02 viên thuốc lắc rồi pha với nước Cocacola. Chuẩn bị ma túy xong thì V, V1, Đ, V2, Q cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Công an kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ ma túy và các đồ vật, dụng cụ liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành thử nước tiểu bằng que thử ma túy nhanh cho kết quả Đ, V1, V, V2 và Q đều dương tính với ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 213/KL-KTHS ngày 25/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì nylon là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,644gam; Chất bột trên đĩa sứ là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,008gam; Chất bột bám dính trên thẻ ATM và chất bột bám dính trên tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là ma túy loại Ketamine, vì lượng bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Vật chứng, đồ vật, tài sản tạm giữ: 0,570 gam Ketamine (còn lại sau giám định); 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa ATM ngân hàng BIDV; 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn một đầu gắn vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 gói thuốc lá hiệu Cotab, bên trong có 07 điếu thuốc cotab; 03 bật lửa ga màu vàng, tím, cam; 01 túi nhựa trong suốt, một đầu vuốt kín; 01 bì nilong có quai trong suốt, bên trong có 01 túi nhựa có 01 đầu vuốt kín; 02 vỏ lon nước Cocacola; 01 đèn led hiệu Boeing; 01 loa hiệu JBL; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 màu đen, tạm giữ của Dương Quốc V; 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đen, tạm giữ của Lê Thanh V1; 01 điện thoại di động Iphone màu đen, tạm giữ của Phạm Trọng Đ; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng,

tạm giữ của Võ Lê Khánh V2; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng và 01 điện thoại di động Iphone 13 màu xanh dương, tạm giữ của Trần Bảo Khánh Q; 01 Căn cước công dân tên Võ Lê Khánh V2; 01 Căn cước công dân tên Dương Quốc V; 01 xe mô tô biển số 78G1-627.78 và 01 xe mô tô biển số 86B8-324.87.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáo Dương Quốc V, Lê Thanh V1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Võ Lê Khánh V2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phạm Trọng Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo V xin nhận lại 01 xe mô tô biển số 86B-324.87; bị cáo V1 xin nhận lại 01 điện thoại di động bị thu giữ; bị cáo V2 xin nhận lại 01 điện thoại và căn cước công dân; bị cáo Đ xin nhận 01 điện thoại bị thu giữ.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Lê Khánh V2 trình bày: Mức án Viện kiểm sát đề nghị là quá cao; tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới 17 tuổi 05 tháng 23 ngày, khả năng nhận thức rất hạn chế, bị bị cáo V, V1 lôi kéo, hoàn cảnh gia đình bị cáo chỉ sống cùng mẹ; nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và áp dụng các điều luật dành cho người dưới 18 tuổi để quyết định mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Trọng T trình bày: Xe mô tô biển số 78G1-627.78 đứng tên ông, thuộc sở hữu của ông, ông không biết Đ sử dụng xe đi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đề nghị trả lại xe cho ông. Trần Bảo Khánh Q xin nhận lại 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng và 01 điện thoại di động Iphone 13 màu xanh dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Quốc V từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam). Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh V1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Lê Khánh V2 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành

án. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Trọng Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 0,570 gam Ketamine (còn lại sau giám định); 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa ATM ngân hàng BIDV; vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 gói thuốc lá hiệu Cotab, bên trong có 07 điếu thuốc cotab; 03 bật lửa ga màu vàng, tím, cam; 01 túi nhựa trong suốt, một đầu vuốt kín; 01 bì nilong có quai trong suốt, bên trong có 01 túi nhựa có 01 đầu vuốt kín; 02 vỏ lon nước Cocacola; 01 đèn led hiệu Boeing; 01 loa hiệu JBL. Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn một đầu; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 màu đen, tạm giữ của Dương Quốc V; 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đen, tạm giữ của Lê Thanh V1. Trả lại cho Phạm Trọng Đ 01 điện thoại di động Iphone màu đen; trả lại cho Võ Lê Khánh V2 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng và 01 Căn cước công dân tên Võ Lê Khánh V2; trả lại cho Trần Bảo Khánh Q 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng và 01 điện thoại di động Iphone 13 màu xanh dương; trả lại cho Dương Quốc V 01 Căn cước công dân tên Dương Quốc V và 01 xe mô tô biển số 86B8-324.87; trả lại cho ông Phạm Trọng T 01 xe mô tô biển số 78G1-627.78.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 18/5/2023 tại Phường 7, thành phố Tuy Hòa, Dương Quốc V, Lê Thanh V1, Võ Lê Khánh V2 (17 tuổi 5 tháng 23 ngày) đã có hành vi tổ chức cho V, V1, V2 sử dụng trái phép chất ma túy. Cùng ngày, tại nhà của Võ Lê Khánh V2 thuộc Phường 9, thành phố Tuy Hòa, Lê Thanh V1, Võ Lê Khánh V2, Dương Quốc V, Phạm Trọng Đ tiếp tục có hành vi tổ chức cho V1, V, V2, Đ và Trần Khánh Bảo Q sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo V, V1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên", "Đối với 02 người trở lên" và

"Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi" theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo V2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên", "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Đối với 02 người trở lên" và "Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện; trong đó, bị cáo V1, V2 có nhân thân xấu. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét sau khi bị phát hiện các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình; nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo yên tâm học tập, cải tạo tốt. Riêng bị cáo V1 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn BB95, tỉnh Đắk Lắk nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, vai trò tham gia của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, chỉ thực hiện những hành vi chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sử dụng trái phép chất ma túy, không có sự phân công, câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Trong vụ án, bị cáo V đóng vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo V1, V2; liên hệ thuê địa điểm, liên hệ mua ma túy để cung cấp cho cả nhóm sử dụng; chuẩn bị nước, thuê loa, đèn để tổ chức sử dụng chất ma túy trong lần sử dụng đầu tiên và trong lần hai là người có hành vi chuẩn bị dụng cụ, góp tiền mua ma túy và liên hệ mua ma túy. Tính chất tham gia và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo V cao hơn các bị cáo khác nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo V1 có hành vi dùng thẻ ATM chuẩn bị ma túy (xào kẽ ma túy khay) trong lần sử dụng đầu tiên và là người khởi xướng, rủ rê; đem toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy, góp tiền mua ma túy và chuẩn bị ma túy (xào kẽ ma túy khay) cho cả nhóm sử dụng lần hai. Tính chất tham gia và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo V1 thấp hơn bị cáo V nhưng cao hơn bị

cáo V2, Đ nên mức hình phạt của bị cáo V1 thấp hơn bị cáo V nhưng cao hơn bị cáo V2, Đ.

Bị cáo V2 tiếp nhận ý chí, thống nhất cùng V tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy (đĩa) và cùng với V chuẩn bị địa điểm (thuê khách sạn), mua nước để sử dụng ma túy trong lần thứ nhất và tiếp tục tiếp nhận ý chí của V1, chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy trong lần thứ hai. Tính chất tham gia và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo V2 là thấp so với bị cáo V, V1 nhưng cao hơn bị cáo Đ nên mức hình phạt của bị cáo cũng thấp hơn so với mức hình phạt của bị cáo V, V1 và cao hơn so với mức hình phạt của bị cáo Đ. Tuy nhiên, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 05 tháng 23 ngày, là người chưa thành niên, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi còn hạn chế, nên áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự để xem xét, quyết định một mức hình phạt tương xứng, không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định, giúp bị cáo sớm cải tạo tốt, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Đ tiếp nhận ý chí của bị cáo V1, rủ Q đến sử dụng trái phép chất ma túy, góp tiền, mua nước để phục vụ việc sử dụng ma túy. Vai trò của bị cáo Đ thấp hơn các đồng phạm khác nên mức hình phạt của bị cáo Đ cũng thấp hơn so với các bị cáo khác.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mới tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và các đối tượng khác sử dụng ma túy trái phép, không vì mục đích thu lợi bất chính; bị cáo V2 khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với ma túy có khối lượng 0,652 loại Ketamine còn lại khi bắt quả tang mà Dương Quốc V, Lê Thanh V1 và Phạm Trọng Đ mua về để sử dụng, do không đủ định lượng và không có yếu có định tội khác nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Dương Quốc V, do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Khánh Bảo Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ xử lý hành chính theo quy định.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,570 gam Ketamine (còn lại sau giám định); 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa ATM ngân hàng BIDV; vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 gói thuốc lá hiệu Cotab, bên trong có 07 điếu thuốc cotab; 03 bật lửa ga màu vàng, tím, cam; 01 túi nhựa trong suốt, một đầu vuốt kín; 01 bì nilong có quai trong suốt, bên trong có 01 túi nhựa có 01 đầu vuốt kín; 02 vỏ lon nước Cocacola; 01 đèn led hiệu Boeing; 01 loa hiệu JBL là tang vật phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 màu đen thu giữ của bị cáo Dương Quốc V; 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đen, thu giữ của bị cáo Lê Thanh V1: Các bị cáo dùng các điện thoại này để liên lạc mua ma túy, trao

đổi, rủ rê người khác sử dụng trái phép chất ma túy, là công cụ phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước. Việc bị cáo V1 xin nhận lại điện thoại bị thu giữ là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn một đầu, là tiền các bị cáo làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 điện thoại di động Iphone màu đen thu giữ của Phạm Trọng Đ; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng và 01 Căn cước công dân tên Võ Lê Khánh V2 của bị cáo V2; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng và 01 điện thoại di động Iphone 13 màu xanh dương của Trần Bảo Khánh Q; 01 Căn cước công dân tên Dương Quốc V; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Jupiter, màu đỏ đen, biển số 86B8-324.87; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, màu trắng đỏ, biển số 78G1-627.78; không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Dương Quốc V, Lê Thanh V1, Võ Lê Khánh V2 và Phạm Trọng Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Quốc V 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2023 đến ngày 28/12/2023).

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh V1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/5/2023).

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Lê Khánh V2 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trọng Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/5/2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 0,570 gam Ketamine (còn lại sau giám định); 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa ATM ngân hàng BIDV; vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 gói thuốc lá hiệu Cotab, bên trong có 07 điếu thuốc cotab; 03 bật lửa ga màu vàng, tím, cam; 01 túi nhựa trong suốt, một đầu vuốt kín; 01 bì nilong có quai trong suốt, bên trong có 01 túi nhựa có 01 đầu vuốt kín; 02 vỏ lon nước Cocacola; 01 đèn led hiệu Boeing; 01 loa hiệu JBL (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn một đầu; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 màu đen thu giữ của bị cáo Dương Quốc V; 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đen, thu giữ của bị cáo Lê Thanh V1 (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Trả lại cho Phạm Trọng Đ 01 điện thoại di động Iphone màu đen (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Trả lại cho Võ Lê Khánh V2 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng và 01 Căn cước công dân tên Võ Lê Khánh V2 (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Trả lại cho Trần Bảo Khánh Q 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng và 01 điện thoại di động Iphone 13 màu xanh dương (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Trả lại cho Dương Quốc V 01 Căn cước công dân tên Dương Quốc V và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Jupiter, màu đỏ đen biển số 86B8-324.87 (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Trả lại cho ông Phạm Trọng T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, màu trắng đỏ biển số 78G1-627.78 (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội, các bị cáo Dương Quốc V, Lê Thanh V1, Võ Lê Khánh V2, Phạm Trọng Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Công an thành phố Tuy Hòa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Khắc Hiếu **Trần Đại Minh** **Trần Lê Mai**